

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Trương Thị Ngoãn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tiền Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Ông
Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2020/TLST- HNGĐ
ngày 11/11/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXX- ST ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân Phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân Phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, chị Th có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Dương Thanh T trình bày: Anh T và chị Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngày 25/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chung sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại anh T và chị Th sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh T và chị Th có hai con chung là Dương Tùng L, sinh ngày 18/9/2013 và Dương Hồng Nh, sinh ngày 05/4/2017. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh T không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Nếu không được nuôi cả hai con thì anh T xin được nuôi một con và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là chị Trần Thị Th trình bày: Chị Th và anh T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngày 25/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc được với nhau nên chị Th cũng đồng ý ly hôn với anh T. Tại phiên tòa chị Th mong muốn anh T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chị Th và anh T có hai con chung là Dương Tùng L, sinh ngày 18/9/2013 và Dương Hồng Nh, sinh ngày 05/4/2017. Do hai con còn nhỏ cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ nên chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Th yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Th 10.000.000đồng/một tháng cho đến khi các con tròn mười tám tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2020, Ủy ban nhân thị trấn T cung cấp như sau: Anh Dương Thanh T và chị Trần Thị Th có địa chỉ tại Phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình và có hai con chung là Dương Tùng L, sinh ngày 18/9/2013 và Dương Hồng Nh, sinh ngày 05/4/2017. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị Th chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về điều kiện nuôi con của anh T, chị Th: Cả anh T, chị Th đều có công việc ổn định, cả hai vợ chồng đều có đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Các con chung của anh T, chị Th đều trên 36 tháng tuổi. Vì vậy, quan điểm của Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con, còn việc giao con như thế nào đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Dương Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị Th; về con chung: Giao con chung Dương Tùng L, sinh ngày 18/9/2013 cho anh Dương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Dương Hồng Nh, sinh ngày 05/4/2017 cho chị Trần Thị Th trực tiếp

nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 3.000.000đồng/tháng; về án phí: Anh Dương Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Dương Thanh T và chị Trần Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh T và chị Trần Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngày 25/01/2013. Tại thời điểm kết hôn anh T và chị Th đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T và chị Th chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả anh T và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn. Tại phiên tòa chị Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không đồng ý với ý kiến của chị Th và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Th. Xét thấy, anh T và chị Th hiện tại không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của anh T và chị Th đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Dương Thanh T và chị Trần Thị Th có hai con chung là Dương Tùng L, sinh ngày 18/9/2013 và Dương Hồng Nh, sinh ngày 05/4/2017. Anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, nếu không được nuôi cả hai con thì anh T xin được nuôi một con. Chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung chị Th 10.000.000đồng/ tháng cho đến khi các con đủ mười tám tuổi. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả anh T và chị Th đều không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”. Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Vợ chồng có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định

giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”. Đối với cháu Dương Tùng L đã trên 07 tuổi hiện tại đang học lớp hai tại Trường Tiểu học Thị Trấn Tiền Hải và có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Đối với cháu Dương Hồng Nh đã trên 36 tuổi và chưa đi học. Xét về điều kiện nuôi con của anh T và chị Th thì cả hai anh chị đều làm giờ hành chính, có mức thu nhập ổn định đều trên 20.000.000đồng/tháng, có đủ điều kiện và khả năng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nguyện vọng được nuôi con chung của anh T và chị Th là chính đáng. Căn cứ vào quy định tại Điều 71, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, điều kiện nuôi con của anh T và chị Th, cũng như nguyện vọng của cháu Dương T L và để giữ nguyên việc học tập của cháu L không bị sáo trộn nên Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Tùng L; giao cho anh Dương Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Hồng Nh. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 3.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi con tròn mười tám tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Anh Dương Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm và án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị Th.

2/ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Tùng L, sinh ngày 18/9/2013. Giao cho anh Dương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Hồng Nh, sinh ngày 05/4/2017. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Dương T L cùng chị Th 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung tròn mười tám tuổi.

Anh Dương Thanh T và chị Trần Thị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Dương Thanh T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án

phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai Th số 0009756 ngày 11/11/2020. Anh T còn phải nộp tiếp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/01/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh